TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HIỆP HÒA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC GIANG	
Số: 68/2018/QĐST-HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Nguyên đơn: **Chị Trương Thị T**, sinh năm 1995.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Giao cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Trương Quỳnh A, sinh ngày 04/6/2017. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T cho đến khi đương sự có yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức:* Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trương Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001272 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả chị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã M, h.Hiệp Hòa;
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-Lưu HS vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn